

THỰC TRẠNG ĐI HỌC CỦA TRẺ EM DÂN TỘC CƠ-HO VÀ HÔNG Ở HUYỆN ĐAM RÔNG, TỈNH LÂM ĐỒNG HIỆN NAY

ThS. Đào Thị Hiếu
 Trường Đại học Đà Lạt
 Email: hieudt_xhh@dlu.edu.vn

Tóm tắt: Trẻ em dân tộc thiểu số đang có ít cơ hội học tập ở các bậc học cao do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, nên các khoản chi tiêu cho giáo dục của con cái đã trở thành một gánh nặng đối với họ. Riêng bậc học tiểu học, ở một số nơi mặc dù giáo viên và cán bộ địa phương đã đến nhà vận động trẻ em đi học nhưng tỷ lệ bỏ học vẫn không giảm, nhất là ở học sinh dân tộc thiểu số. Vậy, nguyên nhân của tình trạng này là do đâu? Dựa vào dữ liệu định tính và 200 mẫu định lượng thu thập được trong quá trình khảo sát năm 2020, bài viết này phân tích nhận thức của người dân về thực trạng đi học của trẻ em dân tộc Cơ-ho và Hmông tại hai xã Liêng Srôngh và Rô Men thuộc huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng, từ đó đề xuất một số kiến nghị nhằm giảm thiểu tình trạng học sinh miền núi bỏ học hiện nay.

Từ khóa: Đi học, trẻ em, dân tộc Cơ-ho, dân tộc Hmông, huyện Đam Rông.

Abstract: Children of ethnic minorities have inadequate opportunities to study at higher education levels due to their limited circumstances of family's economic conditions. Therefore, the expenses for the children's education have become a burden for many ethnic minorities. In some places, although teachers and local officials have been trying to encourage children to go to school at the primary level by visiting their homes and convince them to do so, the dropout rate has not decreased, especially amongst ethnic minority students. Hence, what are the causes of this situation? Based on the qualitative data and 200 samples of quantitative data collected during the 2020 survey, this article analyzes people's perceptions of the school attendance situation of the Co-ho and Hmong children in two communes Lieng Sronh and Ro Men from Dam Rong district, Lam Dong province. Thereby, it proposes several recommendations to reduce the current school dropout of students in mountainous regions.

Keywords: Going to school, children, Co-ho people, Hmong people, Dam Rong district.

Ngày nhận bài: 14/6/2021; ngày gửi phản biện: 30/6/2021; ngày duyệt đăng: 14/8/2021

Đặt vấn đề

Giáo dục luôn được quan tâm hàng đầu của mọi quốc gia trên thế giới, bởi vì giáo dục có mối quan hệ chặt chẽ với kinh tế, chính trị, y tế, văn hóa,... Bên cạnh đó, giáo dục cũng được các nhà khoa học quan tâm nghiên cứu từ vĩ mô đến vi mô. Đến nay, các công trình

ngiên cứu đã đề cập tới việc tham gia giáo dục, thực trạng giáo dục, sự đầu tư của gia đình và xã hội cho hoạt động giáo dục, đồng thời đề xuất các giải pháp nhằm thúc đẩy phát triển giáo dục. Đặc biệt, một số nghiên cứu còn đề cập đến tình hình bất bình đẳng trong giáo dục.

Việt Nam hiện đang đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Do đó, nâng cao trình độ học vấn cho người dân là vấn đề cấp bách, nếu không phát triển đồng bộ về giáo dục sẽ dẫn đến mất cân đối nguồn nhân lực giữa các địa phương và giữa các khu vực, vùng miền trong cả nước. Huyện Đam Rông tỉnh Lâm Đồng là nơi có nhiều dân tộc thiểu số, trong đó chiếm tỷ lệ cao nhất là dân tộc Hmông từ miền Bắc di cư đến và dân tộc Cơ-ho từ các huyện trong tỉnh di chuyển tới làm ăn sinh sống. Đời sống kinh tế của hai dân tộc này đang gặp nhiều khó khăn, nên nhận thức của phụ huynh học sinh về học hành của con cái còn hạn chế.

Theo *Báo cáo tổng kết năm học 2018 - 2019, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2019 - 2020* của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đam Rông, kết quả duy trì sĩ số học sinh cuối năm học là 15.360 học sinh, giảm 166 học sinh so với đầu năm học. Cụ thể, ở bậc tiểu học giảm 38 học sinh, bậc trung học cơ sở giảm 48 học sinh và trung học phổ thông giảm 80 học sinh. Câu hỏi đặt ra là: Nhận thức người dân về thực trạng đi học của trẻ em dân tộc Cơ-ho và Hmông như thế nào? Dựa vào nguồn dữ liệu định lượng và định tính trong đề tài nghiên cứu "*Nhận thức của người dân Cơ-ho và Hmông về việc đi học của trẻ em hiện nay (Nghiên cứu trường hợp ở xã Liêng Srônh và xã Rô Men, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng)*" do tác giả thực hiện năm 2020, bài viết tập trung phân tích nhận thức của người dân về thực trạng đi học và bỏ học của trẻ em hai dân tộc Cơ-ho, Hmông nơi đây, từ đó chỉ ra nguyên nhân trẻ em tại địa phương ít có cơ hội học tập ở những bậc học cao hơn.

Để có dữ liệu định lượng, tác giả đã chọn ngẫu nhiên 200 người gồm 100 nam giới và 100 nữ giới ở hai xã Liêng Srônh và Rô Men thuộc huyện Đam Rông nhằm thu thập thông tin bằng bảng hỏi; trong số đó dân tộc Cơ-ho chiếm 50% và dân tộc Hmông chiếm 50%. Còn dữ liệu định tính được thu thập bằng phương pháp phỏng vấn sâu 10 trường hợp, bao gồm cán bộ xã, giáo viên và 5 trường hợp là đại diện cha mẹ học sinh.

1. Thực trạng đi học của trẻ em dân tộc Cơ-ho và Hmông ở huyện Đam Rông

Kết quả nghiên cứu cho thấy, ở hai xã Liêng Srônh và Rô Men của huyện Đam Rông, tỷ lệ số con trong gia đình của dân tộc Cơ-ho và Hmông chủ yếu từ 1 đến 3 con. Những gia đình có 2 con chiếm tỷ lệ cao nhất, trong đó tỷ lệ con trai trong gia đình cao hơn tỷ lệ con gái là 38,5% so với 28,0%; tiếp đến gia đình có 1 con với tỷ lệ con trai cũng cao hơn con gái là 31,5% so với 30,0%; gia đình có 3 con chiếm tỷ lệ bằng nhau (đều có 16,0%). Những gia đình có 4 đến 9 con chiếm tỷ lệ thấp. Riêng gia đình không có con gái chiếm tỷ lệ cao hơn gia đình không có con trai là 15,0% so với 4,0%. Qua đây cho thấy, số lượng con trai cao hơn so với con gái ở cả hai gia đình dân tộc Cơ-ho và Hmông tại hai xã Liêng Srônh và Rô Men. Đối với nghiên cứu này, các hộ gia đình được khảo sát đều có con đang đi học. Khảo sát tại địa bàn

cho thấy, con cái trong gia đình dân tộc Cơ-ho và Hmông chủ yếu đang học ở các bậc mầm non, tiểu học và trung học cơ sở. Cụ thể, trẻ em học mầm non chiếm tỷ lệ cao nhất 29,0%; tiếp theo là tiểu học chiếm khoảng 15,0% - 25,0%; bậc trung học cơ sở chỉ chiếm 12,5% - 17,0%. Ở bậc học trung học phổ thông có tỷ lệ khá thấp (lớp 10 và lớp 12 đều chiếm 4,5%; lớp 11 chiếm 5,0%); bậc học khác cao hơn chiếm 1,0% (Kết quả khảo sát của tác giả năm 2020). Như vậy, trẻ em hai dân tộc Cơ-ho, Hmông càng học lên những bậc học cao thì tỷ lệ đi học càng giảm. Đam Rông là huyện thuộc Chương trình 30a và nghèo nhất của tỉnh Lâm Đồng - nơi có trên 70% dân cư là người dân tộc thiểu số. Đặc biệt, hai xã Liêng Srônh và Rô Men có tỷ lệ dân tộc Cơ-ho và Hmông đông, đời sống kinh tế của người dân còn nhiều khó khăn nên rất ít cơ hội để trẻ em có thể học lên bậc học cao.

Báo cáo tổng kết năm học 2018 - 2019, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2019 - 2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đam Rông đã chỉ ra hạn chế là: Công tác duy trì sĩ số học sinh thiếu bền vững, số lượng học sinh bỏ học cao hơn năm học 2017 - 2018. Vấn đề này đã tồn tại ở huyện Đam Rông và hai xã Liêng Srônh, Rô Men, có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động giáo dục của địa phương và phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa nơi đây. Bởi vì thiết chế giáo dục và thiết chế các lĩnh vực khác như kinh tế, y tế, văn hóa, gia đình, tôn giáo, truyền thông đại chúng... luôn có mối quan hệ biện chứng, tác động qua lại lẫn nhau. Do đó, muốn nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân thì chính quyền, đoàn thể và gia đình hai xã Liêng Srônh và Rô Men cần có giải pháp gia tăng tỷ lệ trẻ em đi học ở các bậc học cao hơn.

Kết quả khảo sát của tác giả năm 2020 cho thấy, trẻ em nhập học đúng độ tuổi chiếm tỷ lệ cao 93,5%; song có 6,5% trẻ em trong các gia đình người Cơ-ho và Hmông chưa nhập học đúng độ tuổi. Nếu tiếp cận theo thuyết trao đổi xã hội và lựa chọn hợp lý thì người Cơ-ho và Hmông đầu tư cho con cái đi học chủ yếu nhằm giúp cho chúng biết đọc, biết viết và có thể biết tính toán làm ăn để không còn vất vả như cha mẹ, ông bà. Tại điểm nghiên cứu, tỷ lệ học sinh bỏ học lên tới 31,0%, trong đó gia đình có 1 người con bỏ học chiếm tỷ lệ cao nhất là 10,0%; có 2 - 3 người con bỏ học chiếm tỷ lệ bằng nhau (7,0%); có từ 4 đến 7 người con bỏ học chiếm tỷ lệ rất thấp khoảng 1,5% - 3,0%.

Nghiên cứu cũng cho biết, tình trạng trẻ em dưới 16 tuổi người Cơ-ho và Hmông ở hai xã Liêng Srônh và Rô Men bỏ học khá phổ biến, vì có tới 84,0% người khi được hỏi đã trả lời rằng trẻ em ở đây bỏ học; 12,5% cho là không có trẻ em bỏ học; 3,5% người cho rằng không biết/không trả lời. Khi hỏi về việc gia đình không có điều kiện cho con cái đi học thì ai sẽ là người phải nghỉ học? Có 57,0% gia đình sẽ cho cả con trai và con gái nghỉ học; 14,5% gia đình cho con gái nghỉ học; 9,5% gia đình cho con trai nghỉ. Trong đó, các gia đình Hmông đều quyết định chỉ cho con gái nghỉ học, bởi họ quan niệm con gái sẽ đi lấy chồng, con trai là trụ cột của gia đình, sống cùng cha mẹ. Trong khi, các gia đình người Cơ-ho lại cho con trai nghỉ học, do tập quán vẫn tôn trọng chế độ mẫu hệ, tức con gái ở với cha mẹ, con trai sẽ đi lấy vợ và sống bên nhà vợ. Theo tác giả Nguyễn Thị Hằng, thực trạng bất bình đẳng về giáo dục ở Việt Nam bao gồm: bất bình đẳng giữa các vùng miền, giữa các dân tộc;

bất bình đẳng giới trong giáo dục ở các dân tộc thiểu số; bất bình đẳng về giáo dục đối với nhóm người có thu nhập thấp (Nguyễn Thị Hằng, 2018, tr. 302-303). Vì thế, trẻ em dân tộc Cơ-ho và Hmông cũng đang xảy ra bất bình đẳng giới trong giáo dục. Việc trẻ em nghỉ học không chỉ ảnh hưởng đến chính người đó mà còn ảnh hưởng tới sự phát triển của hộ gia đình và xã hội, bởi vì người lao động không có trình độ học vấn cao sẽ khó tìm kiếm việc làm có thu nhập cao, chỉ có thể làm công việc nương rẫy cùng gia đình hoặc di cư đến nơi khác làm công nhân, nhân viên phục vụ,...

Điều kiện kinh tế gia đình người Cơ-ho và Hmông nơi đây tuy khó khăn, nhưng khi hỏi về nhu cầu đầu tư cho con đi học ở bậc học cao hơn thì họ đều trả lời là cho cả con trai và con gái đi học (chiếm 60,0%). Có một số gia đình mong muốn chỉ cho con trai đi học (chiếm 13,5%) và chỉ cho con gái đi học chiếm tỷ lệ 7,5%. Trong đó, gia đình dân tộc Hmông chỉ muốn cho con trai đi học ở bậc học cao; còn gia đình dân tộc Cơ-ho lại thích cho con gái đi học ở bậc học cao. Những năm qua, việc thúc đẩy trẻ em nơi đây đến trường không chỉ là trách nhiệm thuộc về phía nhà trường, gia đình mà còn có cả chính quyền địa phương. Vậy, giáo viên và cán bộ địa phương đã có hành động như thế nào nhằm thúc đẩy trẻ em bỏ học quay trở lại trường học? .

Kết quả khảo sát năm 2020 cũng đã chỉ ra, giáo viên và chính quyền đến nhà vận động trẻ em quay lại trường học chiếm tỷ lệ cao nhất (74,5%); tiếp đến là cung cấp sách vở, dụng cụ học tập cho trẻ em chiếm 11,0%; hoạt động cung cấp phương tiện đi học cho trẻ em và hỗ trợ tiền bạc cho hộ gia đình khó khăn để khuyến khích trẻ em đến trường đều chiếm tỷ lệ thấp (7,0% và 5,5%). Song, có tới 24,5% số người trả lời cho rằng cán bộ địa phương và giáo viên không có hoạt động gì khi trẻ em bỏ học; và 1,0% cho là không biết/không trả lời. Bàn về vấn đề này, một giáo viên đã chia sẻ: *“Khi có học sinh nghỉ học, giáo viên chủ nhiệm phải biết được tình hình của học sinh, sau đó gọi điện nhắc hàng ngày. Học sinh nghỉ học buổi thứ nhất phải báo cáo, buổi thứ hai giáo viên bắt đầu tìm hiểu nguyên nhân vì sao các em nghỉ học và tới nhà xem các em đau ốm hay có vấn đề gì. Nếu tới nhà, nhưng học sinh trả lời không đi học nữa thì tiếp tục tới các lần sau. Nếu các em kiên quyết không đi học nữa thì báo cáo Ban Giám hiệu nhà trường. Ban Giám hiệu nhà trường thành lập tổ công tác, được gọi là tổ vận động học sinh đến lớp. Sau đó tổ chức kết hợp với nhiều thành phần, phối hợp với UBND xã để vận động các em đến lớp”* (Nam, 43 tuổi, dân tộc Kinh, giáo viên). Kết quả phỏng vấn trên chỉ ra rằng, nhà trường và chính quyền địa phương đã phối hợp trong việc vận động học sinh đến trường học. Giữa nhà trường và UBND xã đã thành lập các tổ công tác để vận động trẻ em quay lại trường. Đặc biệt là vào mùa cà phê, mùa thu hoạch lúa, bắt thì học sinh nghỉ học nhiều hơn, bởi vì các em cần phải ở nhà trông em hoặc tham gia hoạt động sản xuất cùng với thành viên khác trong gia đình.

Cán bộ địa phương và giáo viên tuy đã nỗ lực rất lớn trong công tác vận động học sinh quay lại trường học, song tỷ lệ học sinh quay trở lại trường học vẫn không đạt 100%.

Nguyên nhân do học sinh muốn ở nhà để lao động, không thích đi học; trong khi cha mẹ cũng không nhắc nhở, động viên con em của mình quay lại trường học. Kết quả nghiên cứu còn cho biết, tỷ lệ trẻ em từ 4 tuổi trở lên chưa bao giờ đến trường trong gia đình dân tộc Cơ-ho và Hmông chiếm tỷ lệ thấp (8,0%). Như vậy, tỷ lệ trẻ em nơi đây nhập học đúng độ tuổi tuy khá cao nhưng vẫn còn một bộ phận chưa đến trường. Để tạo cơ hội tiếp cận giáo dục một cách bình đẳng thì thời gian tới địa phương cần tạo mọi điều kiện để tất cả trẻ em từ 4 tuổi trở lên đều được đến trường học đúng độ tuổi.

Để có thể tham gia giáo dục, kinh phí đầu tư luôn trở thành một vấn đề quan tâm không chỉ các cơ quan ban ngành có liên quan mà cả các hộ gia đình có con trong độ tuổi đi học. Vậy, các khoản chi tiêu cho giáo dục dành cho con cái của các hộ gia đình người Cơ-ho và Hmông ở hai xã Liêng Srôngh, Rô Men như thế nào? Qua khảo sát cho thấy, chi phí cho đóng học phí chiếm tỷ lệ cao nhất (85,5%); sau đó là tiền mua quần áo chiếm 85,0%; tiền mua sách giáo khoa và dụng cụ học tập chiếm tỷ lệ xấp xỉ gần bằng nhau (77,5% và 74,0%); có 66,5% số người trả lời là còn chi tiêu đóng góp cho trường/lớp và 11,5% chi tiêu vào khoản khác. Nhìn chung, các khoản chi tiêu giáo dục dành cho con cái của các hộ gia đình cũng khá đa dạng, mà chủ yếu chi cho đóng học phí, mua quần áo, mua sách giáo khoa và dụng cụ học tập, đóng góp cho trường/lớp. Vậy, với khoản chi tiêu như thế thì trở thành gánh nặng cho các gia đình hay không? Đối với một số hộ gia đình người Cơ-ho và Hmông, khoản chi tiêu cho việc đi học của con cái cũng trở thành một gánh nặng cho họ. Cụ thể, có 7,5% hộ gia đình cho rằng khoản chi tiêu đó là rất nặng; 45,0% được cho là nặng; 43,0% cho là bình thường; và 4,5% là không nặng. Vì thế, việc đi học của trẻ em cũng có rào cản nhất định đối với các hộ gia đình gặp khó khăn về đời sống kinh tế.

Như vậy, tình trạng đi học của trẻ em trong gia đình hai dân tộc Cơ-ho, Hmông ở hai xã Liêng Srôngh, Rô Men của huyện Đam Rông chủ yếu học ở bậc mầm non, tiểu học, trung học cơ sở. Tỷ lệ trẻ em đi học đúng độ tuổi tuy khá cao nhưng tỷ lệ trẻ em đi học càng giảm dần ở các bậc học cao hơn. Nếu kinh tế gia đình khó khăn, phần lớn họ sẽ cho cả con trai và con gái nghỉ học; song khi hỏi về mong muốn đầu tư cho con cái học lên cao hơn thì đa số họ đều mong được cho cả con trai và con gái đi học. Hoạt động phổ biến mà giáo viên và cán bộ địa phương thực hiện khi có học sinh bỏ học là đến nhà vận động học sinh, nhưng tỷ lệ học sinh quay trở lại trường không đạt 100%. Do đó, việc đi học của trẻ em người Cơ-ho, Hmông nơi đây đã và đang trở thành vấn đề quan tâm của nhà trường, chính quyền địa phương, gia đình và xã hội.

2. Nguyên nhân bỏ học của trẻ em dân tộc Cơ-ho và Hmông

Việc bỏ học của trẻ em dân tộc Cơ-ho và Hmông ở hai xã Liêng Srôngh, Rô Men xuất phát từ nhiều nguyên nhân, trong đó chủ yếu một số yếu tố như sau:

- *Nguyên nhân do chính sách:* Từ kết quả khảo sát cho thấy, nguyên nhân chưa tạo được việc làm cho người dân tộc thiểu số sau khi tốt nghiệp chiếm tỷ lệ cao nhất (70,5%),

tiếp đến là kinh phí hỗ trợ chưa đủ chi tiêu cho trẻ em đi học (chiếm 54,5%). Trong khi, nguyên nhân đối tượng được thụ hưởng chính sách hỗ trợ về giáo dục còn ít có tỷ lệ cao hơn so với nguyên nhân chưa kêu gọi sự hỗ trợ của doanh nghiệp, tổ chức xã hội ngoài nhà nước đầu tư cho trường học (43,5% so với 32,0%); nguyên nhân đầu tư cơ sở vật chất giáo dục địa phương còn chậm chạp, hạn chế chiếm tỷ lệ thấp nhất (19,5%). Từ đây có thể thấy, học sinh sau khi tốt nghiệp không có việc làm; Nhà nước chưa có chính sách, phương hướng cụ thể để giải quyết công ăn việc làm cho những đối tượng này ở địa phương... có tác động không nhỏ đến việc bỏ học của trẻ em hai dân tộc ở nơi đây.

- *Nguyên nhân do nhà trường*: Nhóm nguyên nhân này rất đa dạng, trong đó sự bất đồng ngôn ngữ giữa giáo viên và học sinh chiếm tỷ lệ cao nhất (49,0%); giáo viên ít quan tâm tới học sinh, phương pháp dạy chưa gây hứng thú cho học sinh và thiếu cơ sở vật chất (trường học, lớp học) chiếm tỷ lệ gần bằng nhau là 37,2%, 36,7% và 36,2%; đội ngũ giáo viên thiếu số lượng, chưa đảm bảo chất lượng và nhà trường ít tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho học sinh cũng chiếm tỷ lệ xấp xỉ bằng nhau là 18,4% và 16,3%; nguyên nhân chương trình học chưa phù hợp chiếm tỷ lệ thấp nhất 12,2%. Ngoài ra, số trẻ em người Cơ-ho và Hmông bỏ học ở bậc mầm non, tiểu học, trung học cơ sở chủ yếu do thiếu hụt về cơ sở hạ tầng, trường lớp; còn việc bỏ học khi lên bậc trung học phổ thông là do nhà ở cách xa trường học, phần lớn học sinh phải thuê phòng trọ. Mỗi phòng trọ gồm 4 - 5 học sinh nằm ở gần trường, các em chỉ về với bố mẹ vào cuối tuần, lễ tết và dịp nghỉ hè.

Trong các lý do trên, sự bất đồng ngôn ngữ với giáo viên là rào cản lớn, bởi học sinh chủ yếu là người Cơ-ho tức dân tại chỗ, còn người Hmông lại di cư từ miền Bắc vào, trong khi giáo viên lại sử dụng giọng tiếng Kinh địa phương trong giảng dạy từ bậc học mầm non và tiểu học. Khi mới sinh ra cho đến lúc đi học, các em chỉ tiếp xúc với tiếng mẹ đẻ, nên chưa thể quen với ngôn ngữ, phương ngữ của giáo viên đến từ các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế,... Chính khó khăn trong việc tiếp cận kiến thức thông qua sự bất đồng ngôn ngữ đã làm cho một bộ phận học sinh không hiểu bài, kết quả học tập kém, rồi chán nản, không thích đi học và bỏ học.

- *Nguyên nhân gia đình*: Lý do kinh tế gia đình khó khăn chiếm tỷ lệ cao nhất (91,5%); sau đó là gia đình đông con chiếm 55,0%; cha mẹ chưa nhận thức đầy đủ vai trò học tập của con cái và cha mẹ không hỗ trợ, động viên con trong học tập, chiếm tỷ lệ gần bằng nhau 35,0% so với 30,5%; nguyên nhân cha mẹ xảy ra tình trạng bạo lực, ly thân, ly hôn, cờ bạc, nghiện rượu bia, chiếm tỷ lệ rất thấp 5,5%. Như vậy, điều kiện kinh tế khó khăn và do gia đình đông con là rào cản lớn cho con cái đi học và tình trạng này cũng đã được đề cập trong một số tài liệu nghiên cứu. Theo Phạm Công Hữu và Thạch Ngọc Tuấn (2016, tr. 47), kinh tế khó khăn là nguyên nhân chính của việc bỏ học ở ba cấp học, trong đó đa số học sinh cấp tiểu học thuộc diện nông hộ khó khăn về tài chính do không có đất sản xuất để tạo thu nhập ổn định. Hầu hết, các hộ có con em bỏ học đều đi làm thuê để mưu sinh. Bên cạnh đó, cha mẹ có học vấn thấp, chưa nhận thức đầy đủ vai trò của học tập của con cái và không hỗ trợ,

động viên con cái trong học tập cũng dẫn đến tình trạng bỏ học của trẻ em dân tộc Cơ-ho và Hmông. “*Một số gia đình điều kiện khó khăn, đất đai có ở đây nhưng phải đi làm xa, nên họ không thể cho con đi học đến nơi đến chốn. Bố mẹ ở trên rẫy thì không thể nào đưa con em đi học được*” (PV. Nam, 35 tuổi, nông dân, dân tộc Cơ-ho).

Nghèo đói cũng dẫn đến tình trạng trẻ em bỏ học ở hai xã Liêng Srônh và Rô Men. Vì đời sống kinh tế gia đình khó khăn, nên con cái phải tham gia lao động từ rất sớm. Một bộ phận cha mẹ coi trẻ em là lao động trong gia đình nên chưa quan tâm đến việc học tập của con cái. Thậm chí, có trường hợp học sinh bỏ học, giáo viên và cán bộ địa phương đến nhà vận động nhưng bố mẹ cũng không biết con cái đã bỏ học. Bàn về nguyên nhân học sinh bỏ học xuất phát từ phía gia đình, một giáo viên ở đây đã thẳng thắn chia sẻ: “*Nguyên nhân thứ nhất là bản thân các em lười học; Thứ hai là không có sự quan tâm của bố mẹ, đừng có nói thầy cô. Thầy cô đều tới nhà vận động học sinh tới lớp, trường đều ủng hộ cho các em đi học và sẵn sàng bỏ tiền túi ra mua sách vở cho các em, nhưng mà các em ý lại, ở độ tuổi khoảng 14 - 15 tuổi các em không tự ý thực được sự cần thiết của việc học, nhưng đã hẹn hò, yêu đương... Đặc biệt là một số gia đình không quan tâm đến việc học hành của con cái, nên thầy cô thì cũng chịu*” (PV. Nam, 43 tuổi, dân tộc Kinh, giáo viên).

Nguyên nhân bỏ học do bản thân trẻ em: Khi hỏi về nguyên nhân bỏ học xuất phát từ bản thân trẻ em trong gia đình, kết quả cho thấy: nguyên nhân chán học, không kiên nhẫn và kỷ luật không tốt chiếm tỷ lệ cao nhất 65,0%; do sự lôi kéo, rủ rê của bạn bè và kết quả học tập kém chiếm tỷ lệ gần bằng nhau 52,5% và 52,0%; tiếp đến là do phải tham gia lao động trong gia đình 29,0%. Nguyên nhân học sinh cảm thấy rụt rè, xấu hổ với bạn bè thầy cô và kết hôn sớm (dưới 18 tuổi) cũng chiếm tỷ lệ gần bằng nhau 20,0% và 18,0%; lý do sức khỏe kém có tỷ lệ thấp nhất 10,5%.

Vận dụng lý thuyết chức năng vào giải thích về lý do thích học và bỏ học của học sinh cho thấy, gia đình, nhà trường, chính sách nhà nước và các cấp thẩm quyền có liên quan cũng chưa thực sự có thể đảm nhận hết toàn bộ chức năng, vai trò của mình. Cụ thể, chính sách nhà nước chưa hỗ trợ kinh phí đầy đủ để khuyến khích trẻ em đi học; nhà trường còn thiếu cơ sở vật chất, ngôn ngữ trong dạy học chưa phù hợp, phương pháp dạy học chưa gây hứng thú cho học sinh,... Một số gia đình chưa thực hiện tốt chức năng kinh tế, thiếu nhận thức đầy đủ về ý nghĩa học hành của con cái,... Vì thế, học sinh hai dân tộc Cơ-ho và Hmông tại địa phương vẫn còn xảy ra tình trạng nghỉ học, bỏ học, đặc biệt là không có thể tiếp tục đi học ở những bậc học cao hơn.

3. Một số kiến nghị

Từ kết quả nghiên cứu, bài viết đề xuất một số kiến nghị nhằm giảm tình trạng học sinh bỏ học và tăng số lượng học sinh dân tộc Cơ-ho và Hmông ở địa phương học lên các bậc học cao hơn như sau:

- *Đối với chính sách nhà nước và các cấp thẩm quyền có liên quan:* Cần định hướng, tạo việc làm cho học sinh dân tộc thiểu số sau khi tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học. Hỗ trợ kinh phí cho trẻ em đi học phù hợp với thực tiễn của địa phương, mở rộng thêm đối tượng thụ hưởng chính sách hỗ trợ về giáo dục; kêu gọi sự hỗ trợ của doanh nghiệp, tổ chức xã hội ngoài nhà nước đầu tư cho trường học và đầu tư cơ sở vật chất giáo dục tại địa phương phù hợp với bối cảnh mới.

- *Đối với gia đình:* Cần đầu tư phát triển kinh tế gia đình, nên sinh đẻ 2 con để chăm sóc và nuôi dạy tốt; nâng cao nhận thức của cha mẹ về hậu quả của việc bỏ học, bởi vì bỏ học có thể gây ra nghèo đói, thất học cho các thế hệ sau này,... Bố mẹ cần động viên con cái trong học tập, tìm kiếm nguồn kinh phí hỗ trợ con cái học tập. Địa phương cần tạo được phong trào, làn sóng nỗ lực trong việc đầu tư, khuyến khích con em tham gia học tập, đặc biệt là học tập ở những bậc học cao.

- *Đối với nhà trường:* Giáo viên cần sử dụng ngôn ngữ phù hợp trong dạy học và quan tâm nhiều hơn đến học sinh; phương pháp dạy học cần tạo ra sự hứng thú với học sinh và đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trường học; đội ngũ giáo viên phải đảm bảo về số lượng, chất lượng; nhà trường cần tổ chức nhiều hoạt động ngoại khóa cho học sinh tham gia. Ngoài ra, nội dung giảng dạy trong chương trình giáo dục cần thiết thực, đa dạng nhằm nâng cao hiệu quả học tập cho học sinh.

- *Đối với học sinh:* Cần tích cực học hành, rèn luyện tính kiên nhẫn và kỷ luật tốt; không chạy theo sự lôi kéo, rủ rê của bạn bè; từng bước nâng cao hiệu quả học tập của bản thân mình nhằm tạo sự hứng thú trong học tập. Ngoài ra, bản thân học sinh cần giảm thời gian tham gia lao động trong gia đình, tự tin giao tiếp với bạn bè, thầy cô giáo; không kết hôn sớm; ăn uống và vệ sinh cá nhân tốt để đảm bảo sức khỏe... nhằm nâng cao hiệu quả của học tập.

Kết luận

Trẻ em hai dân tộc Cơ-ho và Hmông tại điểm nghiên cứu thuộc huyện Đam Rông chủ yếu học ở bậc mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và càng học ở những bậc học cao hơn thì càng giảm dần về số lượng. Trẻ em đi học đúng độ tuổi là khá cao nhưng khi đời sống kinh tế khó khăn thì phần lớn gia đình đều cho cả con trai và con gái nghỉ học. Giải pháp phổ biến của giáo viên và cán bộ địa phương khi học sinh bỏ học là đến nhà vận động, nhưng số lượng học sinh quay trở lại trường không nhiều. Bên cạnh đó, các khoản chi tiêu của gia đình dành cho việc đi học của con cái là khá đa dạng và gần 50% số gia đình được hỏi cảm nhận thấy các khoản chi tiêu đó trở thành gánh nặng.

Việc trẻ em người Cơ-ho và Hmông nơi đây bỏ học có nhiều nguyên nhân, trong đó có bốn nhóm chủ yếu: 1) Chính sách của Nhà nước chưa thật sự phù hợp với bối cảnh mới; 2) Sự bất đồng ngôn ngữ giữa giáo viên và học sinh, phương pháp dạy học còn đơn điệu, trường học thiếu cơ sở vật chất và cách xa nhà nếu học sinh đi học ở bậc trung học; 3) Kinh tế gia đình khó khăn, thiếu sự quan tâm của cha mẹ; 4) Học sinh chưa thích thú trong học

tập, tập quán tham gia lao động gia đình,... Để khuyến khích trẻ em nơi đây đi học ở mọi bậc học, địa phương cần có giải pháp phù hợp để hóa giải những nguyên nhân này, nhất là nguyên nhân từ phía gia đình của học sinh và nhà trường.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Thị Hằng (2018), “Thực trạng, nguyên nhân và giải pháp của vấn đề bất bình đẳng về giáo dục ở Việt Nam qua một số nghiên cứu”, *Tạp chí Giáo dục*, Số đặc biệt tháng 6/2018, tr. 302-305.

2. Đào Thị Hiếu (2020), *Nhận thức của người dân Cơ-ho và Hmông về việc đi học của trẻ em hiện nay (Nghiên cứu trường hợp ở xã Liêng Srônh và xã Rô Men, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng)*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường năm 2020, Trường Đại học Đà Lạt, Lâm Đồng.

3. Lê Ngọc Hùng (2015), *Xã hội học giáo dục*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.

4. Phạm Công Hữu, Thạch Ngọc Tuấn (2016), “Nguyên nhân và nhân tố ảnh hưởng đến sự bỏ học của học sinh dân tộc Khmer ở huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh”, *Tạp chí Khoa học*, Trường Đại học Cần Thơ, Số 44, tr. 45-55.

5. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đam Rông (2019), *Báo cáo tổng kết năm học 2018 - 2019, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2019 - 2020*.



Giờ tan trường của học sinh trường tiểu học Liêng Srônh, xã Liêng Srônh, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng

Ảnh: Đào Thị Hiếu, chụp năm 2020